

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HC-ST

Ngày 26/4/2019

*V/v khiếu kiện quyết định hành
chính về xử phạt vi phạm hành
chính trong lĩnh vực đất đai*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cù Thị Lan, bà Trần Thị Phong

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 87/2018/TLST-HC ngày 18/7/2016, về việc “Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HC, ngày 10/01/2019, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1967. Địa chỉ: thôn 7, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông T: Ông Võ Đình S1; địa chỉ: 170 S2, phường E1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - có mặt.

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S. Địa chỉ: 31 L, thị trấn S, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Tất Đ – Phó Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện S, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Văn S- Phó giám đốc sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk. (từ chối tham gia tố tụng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại; tại phiên tòa, người khởi kiện trình bày:

Thực hiện theo Quyết định số: 35/QĐ-TTg ngày 13/01/1997 của Thủ tướng chính phủ về chương trình xây dựng Trung tâm cụm xã miền núi, vùng cao. Trên cơ sở đó ngày 21/7/1999 Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1750/QĐ-UB về việc phê duyệt dự án khả thi trung tâm cụm xã E - L, huyện S với hạng mục xây dựng gồm 15 công trình tại phụ lục kèm theo.

Đất của hộ gia đình ông T, bà H không nằm trong vị trí xây dựng các công trình này nhưng ngày 06/01/2000 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S ban hành Quyết định số: 05/QĐ-UB về việc thu hồi quyền sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Văn T với diện tích 3.525m² (trong đó có 400 m² đất ở, 3.125m² đất nông nghiệp) ở thôn 7, xã E, huyện S, Đắk Lắk; thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: O 373323 cấp ngày 12/11/1998 cấp cho ông Nguyễn Văn T. Việc Ủy ban nhân dân huyện S thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Văn T là nhằm mục đích phân lô bán đấu giá quyền sử dụng đất, không có trong nội dung xây dựng các công trình theo Quyết định số 1750/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Ủy ban nhân dân huyện S đã lồng ghép đưa hộ gia đình ông T vào danh sách chi trả tiền bồi thường tại Quyết định số 518/QĐ-UB ngày 29/03/2000 về việc phê duyệt phương án đền bù thiệt hại, giải phóng mặt bằng để thực hiện Trung tâm cụm xã E - L, huyện S. Toàn bộ diện tích đất thu hồi của gia đình ông T không sử dụng vào các hạng mục xây dựng của dự án được phê duyệt theo Quyết định số 1750/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Do trước đây ông T không biết nên có nhận số tiền bồi thường là 39.911.580 đồng. Sau đó, theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân huyện S, ông T đã nộp lại ngân sách Nhà nước 1.500.000 đồng. Theo chủ trương, Ủy ban nhân dân huyện S sẽ cấp lại 400m² đất ở và 3125m² đất canh tác cho hộ ông T.

Tuy nhiên, từ khi thu hồi đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông T đến nay, Ủy ban nhân dân huyện S vẫn không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang ở cho hộ ông T. Hiện tại gia đình ông T vẫn đang quản lý và sử dụng toàn bộ diện tích đất và tài sản trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã bị thu hồi.

Trong quá trình quản lý, sử dụng đất do bão lũ thường xuyên xảy ra nên gia đình ông T có gia cố lại nhà cửa bằng mái che, khung sắt lợp tôn để ổn định cuộc sống. Tuy vậy, ngày 08/6/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S lại ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 1565/QĐ-XPVPHC ngày 08/6/2018 đối với hộ ông Nguyễn Văn T về hành vi lấn, chiếm, sử dụng trái phép đất tại khu vực diện tích đất đã được Nhà nước thu hồi, bồi thường với hình thức xử phạt chính là phạt tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng) và buộc hộ ông T phải khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm.

Việc Ủy ban nhân dân huyện S thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn T là không đúng quy định, vì vậy ông Nguyễn Văn T, bà Bùi Thị H khởi kiện Ủy ban nhân dân huyện S với nội dung:

- Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 1565/QĐ-XPVPHC ngày 08/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Đắk Lắk đối với ông Nguyễn Văn T.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện S phải trả lại giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: O 373323 cấp ngày 21/11/1998 mang tên hộ ông Nguyễn Văn T cho vợ chồng ông T, bà H; gia đình ông T bà H sẽ hoàn trả lại số tiền 39.911.580 đồng đã nhận vào ngân sách Nhà nước (đã nộp lại 1.500.000 đồng).

Tuy nhiên, tại đơn sửa đổi nội dung đơn khởi kiện, cũng như tại phiên tòa hôm nay thì người khởi kiện xác định chỉ khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 1565/QĐ-XPVPHC ngày 08/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Đắk Lắk đối với ông Nguyễn Văn T. Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện S thực hiện việc cam kết về làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại vị trí mà hộ gia đình ông Nguyễn Văn T đang ở và xem xét điều kiện tách hộ các thành viên trong hộ gia đình ông T theo đúng pháp luật.

Và xin rút đối với yêu cầu khởi kiện là buộc Ủy ban nhân dân huyện S phải trả lại giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: O 373323 cấp ngày 21/11/1998 mang tên hộ ông Nguyễn Văn T cho vợ chồng ông T, bà H.

Tại phiên tòa hôm nay người khởi kiện vẫn đề nghị Tòa án tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 01/2018/QĐ-BPKCTT ngày 10/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S trình bày:

Để thực hiện dự án khả thi Trung tâm cụm xã E thì năm 2000, Ủy ban nhân dân huyện S đã ban hành Quyết định thu hồi quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn T đối với thửa số 248a, tờ bản đồ số 09 và thửa số 123, 122a tờ bản đồ số 10 với tổng diện tích thu hồi 3.525m² đất. Ủy ban nhân dân huyện S đã bồi thường thiệt hại cho hộ ông T số tiền 39.911.580 đồng (hộ ông T đã nhận đủ số tiền này) và có phương án bố trí 3.125m² đất sản xuất tại cánh đồng thôn 5 TC, xã E và bố trí đất tái định cư tại chỗ với diện tích 250m².

Không đồng ý với quyết định thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng nên ông Nguyễn Văn T đã có đơn khiếu nại và được Ủy ban nhân dân huyện S giải quyết khiếu nại lần 1 tại Quyết định số 2375/QĐ-UBND ngày 21/12/2009, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết khiếu nại lần 2 tại Quyết định số 2367/QĐ-UBND ngày 16/9/2010. Theo Điều 2, Quyết định số 2367/QĐ-UBND thì UBND tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: “Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất ở tái định cư theo phương án đã được phê duyệt là 250m² (10m x 25m) cho gia đình ông T theo quy định; Thu hồi số tiền 1.500.000 đồng của ông Nguyễn Văn T nộp ngân sách Nhà nước do Hội đồng đền bù của huyện S chi trả không đúng quy định; Giao cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn T 3.125m² đất nông nghiệp tại TC và làm hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai.

Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của UBND tỉnh Đắk Lắk, hộ ông T tiếp tục khởi kiện ra Tòa án. Ngày 15/4/2013, TAND tỉnh Đắk Lắk có bản án hành chính sơ thẩm số 02/2013/HC-ST theo đó bác đơn khởi kiện của hộ ông T. Sau khi có bản án sơ thẩm, UBND huyện tiếp tục triển khai các nội dung giải quyết khiếu nại của UBND tỉnh Đắk Lắk đối với hộ ông T tuy nhiên hộ ông T vẫn không hợp tác và tiếp tục có đơn khởi kiện ra TAND các cấp. Sau khi xét xử sơ thẩm, tại phiên tòa phúc thẩm của TAND cấp cao tại Đà Nẵng thì giữa UBND huyện S và hộ ông Nguyễn Văn T đã đi đến thỏa thuận với nội dung ông Nguyễn Văn T rút đơn khởi kiện, UBND huyện S sẽ chỉ đạo UBND xã E bàn giao đất canh tác ở TC 3.125m², đồng thời làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại vị trí mà hộ gia đình ở, đang ở và xem xét điều kiện các thành viên trong hộ gia đình ông T, bà H theo đúng pháp luật, có lý có tình. Qua đó TAND cấp cao tại Đà Nẵng đã có Quyết định số 29/2018/QĐ-PT ngày 25/01/2018 về việc hủy bản án sơ thẩm của TAND tỉnh Đắk Lắk và đình chỉ giải quyết vụ án mà hộ ông T là người khởi kiện.

Để thực hiện cam kết, UBND huyện đã hợp đối thoại với hộ ông T (tuy nhiên hộ ông T không hợp tác, không ký biên bản làm việc) và chỉ đạo các cơ quan chức năng khẩn trương thực hiện kiểm tra, rà soát xác định quỹ đất để thực hiện đo đạc, lập hồ sơ giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 3.125m² đất sản xuất nông nghiệp cho hộ ông T theo quy định; giao Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND xã E, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện kiểm tra, đo đạc, xác định hiện trạng diện tích đất ở của hộ gia đình ông Nguyễn Văn T tại khu trung tâm cụm xã E để báo cáo, tham mưu UBND huyện xem xét giải đất ở cho hộ ông T theo hướng có lý, có tình, đúng quy định của pháp luật đồng thời chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường và UBND xã E tổ chức mời hộ gia đình ông Nguyễn Văn T đến làm việc để thực hiện cam kết về việc cấp đất ở và đất canh tác cho hộ ông T nhưng nhiều lần hộ ông T có tình không có mặt để làm việc (UBND huyện đã gửi kèm theo biên bản làm việc của những lần hộ gia đình ông T không hợp tác về việc thực hiện cam kết giao đất ở và đất canh tác cho hộ ông T).

Đối với Quyết định xử phạt số 1565/QĐ-XPVPHC của UBND huyện S thì: Việc thu hồi bồi thường 3.525m² đất của ông T đã được UBND huyện thực hiện đúng quy định pháp luật. Các khiếu nại, khởi kiện của ông T về các nội dung liên quan đến thu hồi bồi thường đã được UBND huyện S, UBND tỉnh Đắk Lắk và TAND các cấp giải quyết do đó quỹ đất sau khi thu hồi là thuộc quyền quản lý của

Nhà nước, vì vậy sau khi UBND xã E phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với hộ ông Nguyễn Văn T về hành vi lấn chiếm đất thì ngày 08/6/2018, Chủ tịch UBND huyện S đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 1565/QĐ-XPVPHC đối với hộ ông Nguyễn Văn T. Việc ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên là đúng với quy định của Luật Đất đai 2013 và các văn bản pháp luật có liên quan nên yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, bà Bùi Thị H là không có căn cứ.

Tại bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND tỉnh Đắk Lắk là ông Trần Văn S trình bày:

Ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị H khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1565/QĐ-XPVPHC của UBND huyện S và buộc trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 373323 do UBND huyện S cấp ngày 12/11/1998 cho gia đình ông Nguyễn Văn T là không có căn cứ, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật.

Trên đây, là ý kiến của tôi về việc giải quyết vụ án, vì lý do công việc nên tôi không thể tham gia tố tụng tại Tòa án trong vụ án này nên tôi xin giữ nguyên ý kiến của mình cho đến khi kết thúc vụ án và xin từ chối tham gia tố tụng tại các buổi làm việc cũng như tại phiên tòa xét xử vụ án này.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

+ Về trình tự, thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, bà Bùi Thị H, hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 1565/QĐ-XPVPHC ngày 08/6/2018 của Chủ tịch UBND huyện S, tỉnh Đắk Lắk đối với ông Nguyễn Văn T. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc: Buộc UBND huyện S phải trả lại giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: O 373323 cấp ngày 21/11/1998 mang tên hộ ông Nguyễn Văn T. Kiến nghị UBND huyện S thực hiện việc cam kết về làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại vị trí mà hộ gia đình ông Nguyễn Văn T ở đang ở và xem xét điều kiện tách hộ các thành viên trong hộ gia đình ông T theo đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 03/7/2018, ông Nguyễn Văn T, bà Bùi Thị H nộp đơn khởi kiện lên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đề nghị Tòa án hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số: 1565/QĐ-XPVPHC ngày 08/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Đắk Lắk đối với ông Nguyễn Văn T (vợ là bà Nguyễn Thị H), là còn thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Xét tính hợp pháp, có căn cứ của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số: 1565/QĐ-XPVPHC ngày 08/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Đắk Lắk đối với ông Nguyễn Văn T, thấy rằng:

[2.1] Về thẩm quyền: Căn cứ khoản 2 Điều 31 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai thì việc ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số: 1565/QĐ-XPVPHC ngày 08/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Đắk Lắk đối với hộ ông Nguyễn Văn T là đúng thẩm quyền.

[2.2] Về trình tự, thủ tục: Ngày 25/5/2018, UBND xã E, huyện S lập biên bản làm việc về việc kiểm tra xác minh đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn T. Ngày 05/6/2018 Ủy ban nhân dân xã E, huyện S lập biên bản vi phạm hành chính và căn cứ vào biên bản làm việc ngày 25/5/2018 về việc kiểm tra, xác minh đất của hộ ông Nguyễn Văn T để lập biên bản vi phạm hành chính đối với hộ ông Nguyễn Văn T là không khách quan, vì biên bản làm việc ngày 25/5/2018, đại diện hộ gia đình ông Nguyễn Văn T không ký tên vào biên bản, tuy nhiên biên bản làm việc không thể hiện có sự chứng kiến của các hộ dân lân cận về việc kiểm tra xác minh đất của hộ ông Nguyễn Văn T. Mặt khác, biên bản vi phạm hành chính ngày 05/6/2018 thể hiện việc lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn T, tuy nhiên tại mục cá nhân vi phạm lại ký tên bà Bùi Thị H. Do đó, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 1565/QĐ-XPVPHC ngày 08/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S ban hành chưa đúng thủ tục.

[2.3] Về nội dung:

Tại khoản 3 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai quy định: “Phạt tiền từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ đối với hành vi lấn chiếm đất ở”. Tuy nhiên, diện tích đất mà hộ gia đình ông Nguyễn Văn T có hành vi lấn chiếm chưa có căn cứ chứng minh là đất nông nghiệp hay đất ở. Do đó, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 1565/QĐ-XPVPHC ngày 08/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S áp dụng khoản 3 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 để xử phạt tiền 7.500.000đ đối với hộ ông Nguyễn Văn T là chưa phù hợp.

Mặt khác, theo thỏa thuận tại phiên tòa phúc thẩm - Tòa án nhân dân cấp cao Đà Nẵng thì Ủy ban nhân dân huyện S sẽ về bàn giao đất canh tác ở TC 3.125m²,

làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại vị trí mà hộ gia đình ông Nguyễn Văn T ở đang ở và xem xét điều kiện các thành viên trong hộ gia đình ông T theo đúng pháp luật. Ngày 25/01/2018 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội có Quyết định số 29/2018/QĐ-PT về việc hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án vì hộ ông Nguyễn Văn T và Ủy ban nhân dân huyện S đã thỏa thuận được với nhau. Tuy nhiên, sau khi thỏa thuận Ủy ban nhân dân huyện S không thực hiện ngay việc kiểm tra, đo đạc, lập hồ sơ giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 3.125m² đất sản xuất nông nghiệp cho hộ ông T, mà đến ngày 13/7/2018 Ủy ban nhân dân huyện S mới ban hành Thông báo số 137B/TB-UBND giao nhiệm vụ cho các cơ quan chức năng tiếp tục triển khai thực hiện nội dung quyết định giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân tỉnh để đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của hộ ông T khi Nhà nước thu hồi đất. Trước khi có thông báo số: 137B/TB-UBND ngày 13/7/2018 thì ngày 08/6/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S đã ban hành Quyết định số 1565/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với hộ ông Nguyễn Văn T. Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện S chưa thực hiện thỏa thuận đối với hộ ông Nguyễn Văn T mà đã ban hành quyết định số 1565/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với hộ ông Nguyễn Văn T, là chưa thỏa đáng, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của hộ ông T.

Tại đơn sửa đổi, xác định lại yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Bùi Thị H, ông Nguyễn Văn T đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu: Buộc Ủy ban nhân dân huyện S phải trả lại giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: O 373323 cấp ngày 21/11/1998 mang tên hộ ông Nguyễn Văn T cho vợ chồng ông T, bà H. Xét thấy, việc rút một phần đơn khởi kiện của ông T, bà H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 173 Luật tổ tụng hành chính để đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện này.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, bà Bùi Thị H để hủy toàn bộ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số: 1565/QĐ-XPVPHC ngày 08/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Đắk Lắk đối với ông Nguyễn Văn T (vợ là bà Bùi Thị H).

Đối với yêu cầu của người khởi kiện là kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện S thực hiện việc cam kết về làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại vị trí mà hộ gia đình ông Nguyễn Văn T ở, đang ở và xem xét điều kiện tách hộ các thành viên trong hộ gia đình ông T theo đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện cũng ghi nhận và cam kết sẽ thực hiện cam kết này đối với hộ ông T và bà H nên cần ghi nhận.

Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 01/2018/QĐ-BPKCTT ngày 10/8/2018 và Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp

tạm thời số: 02/2018/QĐ-BPKCTT ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về chi phí tố tụng: Ghi nhận việc ông Nguyễn Văn T, bà Bùi Thị H tự nguyện chịu 4.870.307đ chi phí đo đạc và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (đã nộp xong).

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Văn T, bà Bùi Thị H được chấp nhận nên ông T, bà H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Đắk Lắk phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Điều 67, Điều 74, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 2 Điều 173, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, bà Bùi Thị H:

Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số: 1565/QĐ-XPVPHC ngày 08/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Đắk Lắk đối với hộ ông Nguyễn Văn T (vợ là bà Bùi Thị H).

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện về việc: Buộc UBND huyện S phải trả lại giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: O 373323 cấp ngày 21/11/1998 mang tên hộ ông Nguyễn Văn T.

Ghi nhận việc Ủy ban nhân dân huyện S cam kết thực hiện về việc làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại vị trí mà hộ gia đình ông Nguyễn Văn T ở, đang ở và xem xét điều kiện tách hộ các thành viên trong hộ gia đình ông T theo đúng pháp luật.

Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 01/2018/QĐ-BPKCTT ngày 10/8/2018 và Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 02/2018/QĐ-BPKCTT ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn T, bà Bùi Thị H tự nguyện chịu 4.870.307đ chi phí đo đạc và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (ông T và bà H đã nộp đủ).

3. Về án phí: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Đắk Lắk phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn T, bà Bùi Thị H không phải chịu án phí Hành chính sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn T, bà Bùi Thị H 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009165 ngày 11/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự hoặc người đại diện hợp pháp cho đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự hoặc người đại diện hợp pháp cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn